THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 10

Thực hiện từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A1 (Quyên Lý)		12A2 (V.Anh)		12A3 (Đ.Thúy)		12A4 (H.Thương)		12A5 (N.Huệ)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Quyên Lý	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - D.Phượng	NNgữ - Huệ NN	HĐTN - N.Thơm	NNgữ - L. Giang	HĐTN - H.Thương	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - H.Hương	Lí - H.Hương
	2	GDTC - H.Cường	Lí - Quyên Lý	Sử - N.Bẩy	HĐTN - D.Phượng	HĐTN - Đ.Thanh	Sinh - Đ.Thanh	Sinh - D.Phượng	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	Toán - N.Thược
	3	Toán - Đ.Thúy		GDTC - Đ.Hạnh		Hóa - Dung H		GDTC - H.Cường		NNgữ - Lan Hương	
	4	HĐTN - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Toán - Đ.Thúy		Toán - P.Giang		Hóa - Đ.Nga	
	5	Tin - K.Huế		Sinh - D.Phượng		Sinh - Đ.Thanh		Hóa - Dung H		Sử - N.Châm	
3	1	HĐTN - D.Phượng		NNgữ - Huệ NN		Tin - K.Huế		Sử - V.Anh Sử		Lí - H.Hương	
	2	NNgữ - T.Vân		Toán - V.Anh		NNgữ - L. Giang		Văn - Quyên Văn		Sinh - N.Huệ	
	3	Sinh - D.Phượng		Hóa - Hương H		Lí - N.Thơm		Hóa - Dung H		CN - N.Thắm	
	4	Lí - Quyên Lý		GDĐP - Đ.Hạnh		HĐTN - Đ.Thanh		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	5										
4	1	Lí - Quyên Lý	Sử - H.Thủy	NNgữ - Huệ NN	Toán - V.Anh	Toán - Đ.Thúy	Sử - V.Anh Sử	Toán - P.Giang	Toán - P.Giang	Hóa - Đ.Nga	GDQP-AN - L.Hạnh
	2	Toán - Đ.Thúy	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - Đ.Mây	Sử - V.Anh Sử	Lí - N.Thơm	Văn - Quyên Văn	NNgữ - H.Thương	Sinh - N.Huệ	HĐTN - H.Hương
	3	Hóa - Đ.Nga	GDTC - H.Cường	Sử - N.Bẩy	Lí - N.Thơm	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - Quyên Văn	Văn - Quyên Văn	Lí - Huyền Lý	GDĐP - H.Cường	Văn - K.Vân
	4	Tin - K.Huế		Tin - H.Liễu		GDTC - Đ.Hạnh		Lí - Huyền Lý		HĐTN - H.Hương	
	5										
5	1	Sử - H.Thủy		Văn - Đ.Mây		Văn - Quyên Văn		NNgữ - H.Thương		NNgữ - Lan Hương	
	2	Văn - L.Phương		Văn - Đ.Mây		Văn - Quyên Văn		Lí - Huyền Lý		Văn - K.Vân	
	3	Văn - L.Phương		GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - Đ.Thúy		Sử - V.Anh Sử		Văn - K.Vân	
	4	Toán - Đ.Thúy		Tin - H.Liễu		Tin - K.Huế		HĐTN - Huyền Lý		Sử - N.Châm	
	5										
6	1	Sinh - D.Phượng	NNgữ - T.Vân	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	Hóa - Dung H	NNgữ - L. Giang	GDTC - H.Cường	Sinh - D.Phượng	Toán - N.Thược	Toán - N.Thược
	2	NNgữ - T.Vân	Hóa - Đ.Nga	Sinh - D.Phượng	HĐTN - D.Phượng	GDĐP - Đ.Hạnh	Hóa - Dung H	CN - N.Lan	GDĐP - H.Cường	GDTC - H.Cường	NNgữ - Lan Hương
	3	Toán - Đ.Thúy	Văn - L.Phương	Hóa - Hương H	Hóa - Hương H	Lí - N.Thơm	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Dung H	NNgữ - H.Thương	CN - N.Thắm	GDTC - H.Cường
	4	GDĐP - H.Cường		Lí - N.Thơm		Toán - Đ.Thúy		GDQP-AN - L.Hạnh		Hóa - Đ.Nga	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 10

Thực hiện từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A6 (Huệ NN)		12A7 (Lan Hương)		12A8 (T.Vân)		12A9 (T.Uyên)		12A10 (Quyên Văn)		12A11 (N.Thược)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huệ NN	Toán - L.Chính	HĐTN - Ngân	Địa - Ngân	HĐTN - T.Vân	CN - D.Phượng	HĐTN - Đ.Thanh	Văn - L.Thủy	HĐTN - Dung Lý	CN - N.Lan	HĐTN - D.Lan	Văn - Đ.Mây
	2	Tin - H.Liễu	Văn - L.Thủy	Sử - H.Thủy	NNgữ - Lan Hương	Địa - D.Lan	Toán - L.Phượng	Toán - Đ.Hương	GDĐP - P.Khiên	GDKT-PL - H.Ly	Toán - P.Giang	Lí - Huyền Lý	Văn - Đ.Mây
	3	Lí - Quyên Lý		Địa - Ngân		NNgữ - T.Vân		GDTC - P.Khiên		Địa - D.Lan		Sử - H.Thủy	
	4	GDTC - P.Khiên		Hóa - Phượng H		Sử - V.Anh Sử		Sử - N.Bầy		Sử - N.Châm		Toán - N.Thược	
	5	Sử - N.Bầy		Văn - L.Phương		Hóa - Hương H		Địa - Ngân		NNgữ - L. Giang		Địa - D.Lan	
3	1	Lí - Quyên Lý		Toán - L.Phượng		Văn - K.Vân		Văn - L.Thủy		NNgữ - L. Giang		GDĐP - P.Khiên	
	2	NNgữ - Huệ NN		CN - D.Phượng		Văn - K.Vân		CN - N.Thắm		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	3	Sinh - Đ.Thanh		GDTC - H.Cường		NNgữ - T.Vân		Địa - Ngân		Văn - Quyên Văn		GDTC - P.Khiên	
	4	Hóa - Hương H		Hóa - Phượng H		Toán - L.Phượng		GDKT-PL - H.Ly		Văn - Quyên Văn		Sử - H.Thủy	
	5												
4	1	Sử - N.Bầy	HĐTN - Huệ NN	GDĐP - H.Cường	GDKT-PL - N.Ngần	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - Dung Lý	CN - N.Thắm	HĐTN - Đ.Thanh	HĐTN - Dung Lý	Địa - D.Lan	GDKT-PL - H.Ly	Văn - Đ.Mây
	2	Lí - Quyên Lý	GDĐP - P.Khiên	GDTC - H.Cường	HĐTN - Dung Lý	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - K.Vân	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương	Lí - Dung Lý	Văn - Quyên Văn	Lí - Huyền Lý	HĐTN - D.Lan
	3	HĐTN - Huệ NN	NNgữ - Huệ NN	Địa - Ngân	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - Dung Lý	GDTC - P.Khiên	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Toán - P.Giang	Toán - P.Giang	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan
	4	NNgữ - Huệ NN		GDKT-PL - N.Ngần		Sử - V.Anh Sử		Sử - N.Bầy		CN - N.Lan		CN - N.Thắm	
	5												
5	1	Tin - H.Liễu		Toán - L.Phượng		GDĐP - P.Khiên		NNgữ - T.Uyên		GDKT-PL - H.Ly		GDQP-AN - L.Hạnh	
	2	Toán - L.Chính		NNgữ - Lan Hương		Toán - L.Phượng		HĐTN - Đ.Thanh		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly	
	3	Sinh - Đ.Thanh		Sử - H.Thủy		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly		GDTC - P.Khiên		NNgữ - H.Thương	
	4	GDTC - P.Khiên		Văn - L.Phương		Văn - K.Vân		Toán - Đ.Hương		Văn - Quyên Văn		Văn - Đ.Mây	
	5												
6	1	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	HĐTN - Dung Lý	Văn - L.Phương	Hóa - Hương H	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy	NNgữ - T.Uyên	Sử - N.Châm	GDTC - P.Khiên	CN - N.Thắm	NNgữ - H.Thương
	2	Hóa - Hương H	Hóa - Hương H	NNgữ - Lan Hương	Văn - L.Phương	Toán - L.Phượng	NNgữ - T.Vân	Văn - L.Thủy	GDQP-AN - L.Hạnh	GDQP-AN - L.Hạnh	GDĐP - P.Khiên	HĐTN - D.Lan	Toán - N.Thược
	3	Văn - L.Thủy	GDQP-AN - L.Hạnh	Toán - L.Phượng	Toán - L.Phượng	Địa - D.Lan	CN - D.Phượng	GDTC - P.Khiên	Địa - Ngân	HĐTN - Dung Lý	NNgữ - L. Giang	Toán - N.Thược	GDTC - P.Khiên
	4	Văn - L.Thủy		CN - D.Phượng		GDTC - P.Khiên		NNgữ - T.Uyên		Lí - Dung Lý		NNgữ - H.Thương	
	5												
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 10

Thực hiện từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT										
				Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
3	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
6	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										